

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHĨA ĐÀN  
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: **22 /2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/05/2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA ĐÀN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sỹ Nghị và bà Lê Thị Thúy Hằng*

**- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thùy Trang**

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh - Kiểm sát viên**

Trong ngày 15 tháng 05 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 36/2025/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2025 về yêu cầu “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 12/QĐHPT- HNGĐ ngày 29 tháng 04 năm 2025 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Anh Lê Văn A - sinh năm 1995

Địa chỉ: Xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Có mặt)

**2. Bị đơn:** Chị Dương Thị Hải Y - sinh năm 1997

Địa chỉ: Xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Lê Văn A trình bày:*

Về hôn nhân: Anh Lê Văn A và chị Dương Thị Hải Y kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã N - huyện N - tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do quá trình chung sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hạnh phúc, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nên anh yêu cầu được ly hôn với chị Dương Thị Hải Y.

Về con chung: Anh Lê Văn A và chị Dương Thị Hải Y có một con chung là Lê Thiện N, sinh ngày 23 tháng 05 năm 2019. Ly hôn anh A có nguyện vọng được nuôi con vì hiện đang con đang ở với anh, anh là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh không yêu cầu chị Y cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn là chị Dương Thị Hải Y:*

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị Y biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ nhưng chị Y vẫn không có mặt để giải quyết vụ án. Tòa án đã tiến xác minh và hành niêm yết các tài liệu, chứng cứ tại địa phương nơi chị Y cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

*Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Đàn phát biểu ý kiến:*

- Về tố tụng: Tòa án đã thu thập chứng cứ đúng theo quy định của pháp luật.
- Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án: Hội đồng xét xử đã tuân theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án; Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định tại điều 51, điều 236, điều 237 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật
- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn A là cho ly hôn với chị Dương Thị Hải Y; Việc nuôi con: đề nghị hội đồng xét xử giao con chung là Lê Thiện N, sinh ngày 23 tháng 05 năm 2019 cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành; Về án phí: Nguyên đơn anh A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* Nguyên đơn anh Lê Văn A có nơi cư trú tại xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An yêu cầu ly hôn với chị Dương Thị Hải Y là bị đơn có nơi cư trú tại xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An do đó thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Đàn theo quy định tại khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- *Về việc xét xử vắng mặt của bị đơn:* Bị đơn chị Dương Thị Hải Y có hộ khẩu thường trú tại xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thông báo cho chị Y biết đồng thời tổng đạt các tài liệu, giấy triệu tập hợp lệ, quá trình xác minh được biết sau khi nhận giấy báo của Tòa án ban cán sự xóm, chính quyền địa phương phối hợp với gia đình đã báo cho chị Y biết thời gian, địa điểm đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng

chị Y không hợp tác, không đến và không có ý kiến gì. Toà án đã tiến hành xác minh và niêm yết các tài liệu, giấy triệu tập và các chứng cứ tại địa phương nơi chị Y cư trú theo đúng quy định tại điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn A và chị Dương Thị Hải Y kết hôn với nhau vào ngày 23 tháng 11 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã N - huyện N - tỉnh Nghệ An. Hôn nhân được xác lập trên cơ sở tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu là do quá trình chung sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, không hạnh phúc, không còn tình cảm và không quan tâm đến nhau nữa. Xét thấy tình cảm giữa anh A và chị Y không còn, mâu thuẫn đã trở nên trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Văn A.

2.2. Về con chung: Anh Lê Văn A và chị Dương Thị Hải Y có một con chung là Lê Thiện N, sinh ngày 23 tháng 05 năm 2019. Quá trình chung sống anh A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và từ ngày anh chị sống ly thân thì con ở với anh nên anh A mong muốn được nuôi con. Chị Y không có ý kiến gì về việc nuôi con. Hội đồng xét xử thấy rằng để đảm bảo quyền lợi cho con chung nên giao con chung cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành là phù hợp.

2.3. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y do anh A không yêu cầu.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung: Anh Lê Văn A không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn anh Lê Văn A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 điều 28, điểm a khoản 1 điều 35, điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227, điểm b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 56; điều 58; điều 81; 82; 83; 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Lê Văn A.

1. Về hôn nhân: Cho anh Lê Văn A ly hôn với chị Dương Thị Hải Y.

2. Việc nuôi con: Giao con chung Lê Thiện N, sinh ngày 23 tháng 05 năm 2019 cho anh A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Y do anh A không yêu cầu.

Chị Y có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng theo quy định của pháp

luật thì có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng, mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án anh Lê Văn A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp tại biên lai thu tiền số 0012548 ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Đàn.

4. Nguyên đơn anh Lê Văn A có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn chị Dương Thị Hải Y có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND h. Nghĩa Đàn
- Chi cục THADS h. Nghĩa Đàn
- TAND tỉnh Nghệ An
- UBND xã N - h. Nghĩa Đàn.
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thu Hương**